



Thứ hai, ngày 24 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Giảm điểm nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/12/2018		•	
Tuần 24/12-28/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, tăng điểm ở phiên sáng, chỉ số giảm điểm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.67 điểm); VHM (+0.51 điểm); ROS (+0.47 điểm); HPG (+0.36 điểm); VRE (+0.25 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.60 điểm); VCB (-1.56 điểm); BVH (-0.69 điểm); CTG (-0.57 điểm); TCB (-0.43 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Xây dựng và Thép, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,123.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.85 điểm. Thị trường có 100 mã tăng và 188 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 3.7 điểm, đóng cửa tại 908.56 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.1 điểm xuống 103.34 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 53.09 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã AST (56.17 tỷ), BID (45.34 tỷ) và KDH (18.41 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng mạnh 876,25 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch sáng đầu tuần chỉ số VN-index biến động và tăng điểm với lực mua mạnh xuất hiện ở cổ phiếu vốn hóa lớn: VNM, VHM, MSN và BID. Trong phiên chiều, nửa đầu phiên chỉ số vẫn theo đà tăng điểm, tuy nhiên đến cuối phiên, chỉ số giảm điểm với lực bán mạnh xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng: VCB, CTG, TCB, MBB và VPB. Khối ngoại hôm nay mua ròng tuy nhiên thanh khoản thị trường ở mức khá thấp. BSC cho rằng thị trường có khả năng cân bằng trên 900 điểm khi giao dịch đang có dấu hiệu cân bằng và không còn phải đón nhận thông tin tiêu cực do thị trường thể giới nghỉ giao dịch 2 phiên đầu tuần.

Phân tích kỹ thuật:

CTD_ Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 908.56

Giá trị: 2123.5 tỷ -3.7 (-0.41%)

Khối ngoại (ròng): 53.09 tỷ

HNX-INDEX 103.34

Giá trị: 618.14 tỷ -1.11 (-1.06%)

Khối ngoại (ròng): -876.25 tỷ

UPCOM-INDEX 52.46

Giá trị: 425.4 tỷ -0.29 (-0.55%)

Khối ngoại (ròng): -10.94 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	45.5	-0.11%
Giá vàng	1,264	0.63%
Tỷ giá USD/VND	23,283	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,555	0.31%
Tỷ giá JPY/VND	20,979	0.19%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
AST	56.2	NVL	30.1
BID	45.3	VNM	15.8
KDH	18.4	GAS	11.5
HDB	11.7	KBC	11.0
HPG	6.9	HBC	10.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

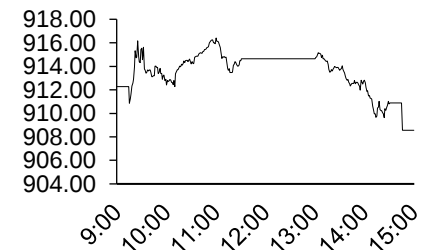
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

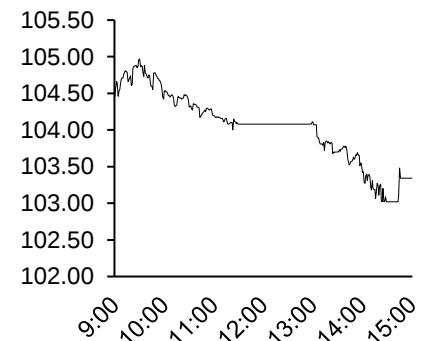
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	877.0	-0.3%	-24.0%
VN30F1903	876.0	0.4%	-65.4%
VN30F1906	876.0	-0.4%	-93.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	126	2.5	2.3
HPG	31	1.8	1.1
ROS	42	6.9	0.6
VRE	30	1.2	0.6
MSN	79	0.5	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	20	-2	-1.0
MBB	20	-2	-0.9
VCB	53	-3	-0.8
GAS	89	-3	-0.4
SSI	27	-3	-0.4

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCG	11.3	26.6	20	27	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	4.3	30.5	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	3.8	20.5	20	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVS	3.2	17.5	17	20	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.8	29.0	28	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	2.8	34.0	33	35	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VGC	2.5	18.5	17	19	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	2.5	20.4	20	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HDB	2.2	29.0	28	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.0	53.1	53	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

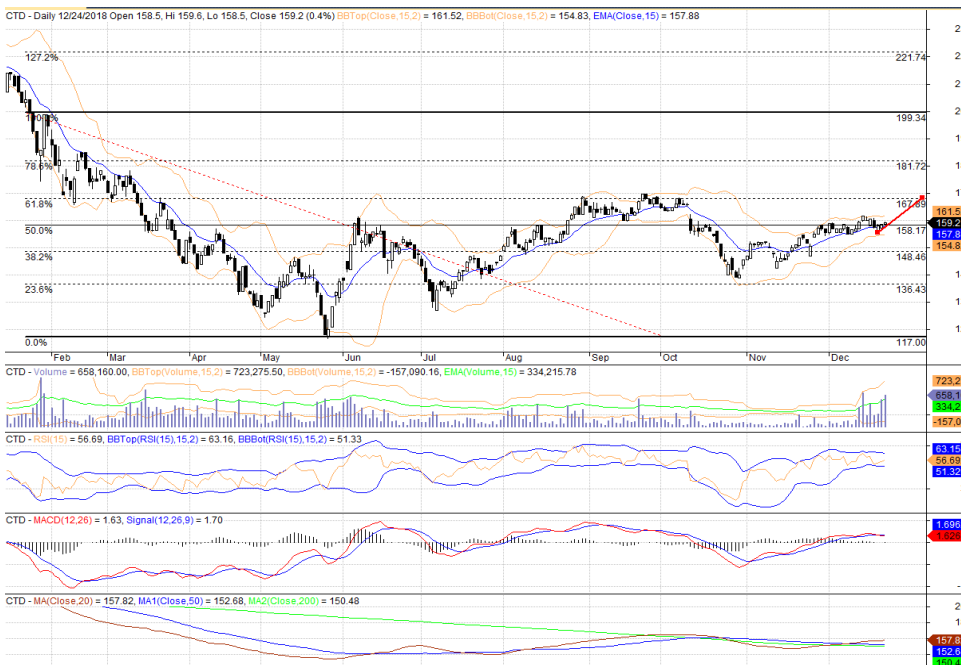
Phân tích kỹ thuật

CTD_ Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ dương
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hướng tới kênh Bollinger trên.
- Đường MA: Đường MA20 cắt lên 2 đường MA50 và MA200.

Nhận định: CTD vừa thành công tạo một phiên bứt phá sau giai đoạn tích lũy quanh ngưỡng 160. Thanh khoản tăng mạnh trong hai phiên tăng giá gần nhất, báo hiệu tín hiệu bứt phá. Chỉ báo RSI đã hồi phục từ kênh Bollinger dưới và có xu hướng tăng. Chỉ báo MACD vẫn đang cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tích lũy của giai đoạn trước. Vận động 3 đường MA cũng cho thấy cổ phiếu đang hồi phục ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu CTD có thể sẽ bứt phá và tăng trở lại ngưỡng kháng cự 170. Nếu các phiên tăng giá tiếp theo thanh khoản tiếp tục vượt lên trên mức trung bình 10 phiên, cổ phiếu có thể trở về ngưỡng 180.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.30	-4.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.00	11.1%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.50	-3.9%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	27.00	-8.9%	27.3	34.1
Trung bình					-1.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	20.45	-1.7%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	48.00	14.6%	39.8	60.0
Trung bình					6.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.9	0.0%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	14.8	-5.1%	14.4	18.7
Trung bình					-2.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	86.5	-0.6%	0.7	1,619	1.2	6,481	13.3	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.2	0.2%	1.0	691	0.5	5,428	17.5	4.6	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	92.0	-3.4%	1.3	2,804	0.2	1,728	53.3	4.4	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.0	-1.5%	0.8	322	0.1	2,265	14.1	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	102.0	0.0%	1.0	14,154	1.0	1,366	74.6	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.7	1.2%	1.1	3,002	0.7	646	45.9	2.6	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.1	0.9%	0.8	2,530	1.7	2,368	27.1	3.4	7.5%	14.2%	
REE	Bất động sản	31.3	-1.1%	1.1	422	0.2	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	24.1	-0.4%	1.5	367	1.9	3,042	7.9	1.8	48.3%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	27.0	-3.1%	1.3	586	2.5	2,899	9.3	1.4	58.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	45.7	0.4%	1.0	324	0.2	4,289	10.7	2.5	40.9%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	48.0	-3.2%	1.4	270	0.2	6,094	7.9	2.0	61.7%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.0	-1.2%	0.9	1,120	0.4	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.0	-2.9%	1.5	7,406	2.8	6,473	13.7	4.0	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	56.6	-0.9%	1.5	2,852	0.6	3,285	17.2	3.3	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.5	-6.9%	1.7	364	3.2	1,747	10.0	0.8	20.3%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.9	-3.5%	0.8	1,874	0.9	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	78.5	-1.9%	0.5	446	0.2	4,037	19.4	3.5	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	22.0	2.3%	0.8	374	1.1	1,492	14.7	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.3	2.0%	0.7	237	0.5	997	10.3	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	53.1	-2.6%	1.3	8,306	2.0	3,360	15.8	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	34.0	0.0%	1.6	5,054	2.8	2,401	14.2	2.3	3.0%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	20.4	-2.4%	1.7	3,294	2.5	2,064	9.9	1.1	29.8%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	20.4	-1.7%	1.2	2,174	0.7	2,820	7.2	1.7	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	20.5	-2.4%	1.2	1,921	3.8	2,366	8.6	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	29.0	-1.4%	1.2	1,573	2.8	3,498	8.3	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	54.1	-1.5%	0.9	193	0.1	5,586	9.7	1.8	77.0%	18.5%	
NTP	Nhựa	41.0	-4.0%	0.4	159	0.0	3,938	10.4	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	20.1	-1.5%	1.2	786	0.0	229	87.8	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	30.5	1.8%	1.0	2,816	4.3	4,334	7.0	1.7	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.6	-3.5%	1.5	111	0.6	1,065	6.2	0.5	16.1%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	125.6	2.5%	0.7	9,510	2.5	4,997	25.1	8.6	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	246.9	0.0%	0.8	6,884	0.5	6,902	35.8	9.5	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	79.0	0.5%	1.2	3,995	1.3	5,416	14.6	4.7	40.4%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.3	1.0%	0.6	437	1.1	869	23.4	1.7	10.9%	11.3%	
ACV	Vận tải	83.0	-1.0%	0.8	7,857	0.3	1,883	44.1	6.6	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	124.3	0.1%	1.1	2,927	1.3	9,463	13.1	6.4	23.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	0.6%	1.7	1,761	0.3	1,727	19.1	2.7	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.3	0.0%	0.9	352	0.2	6,311	4.3	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.7	0.3%	0.8	192	0.2	2,165	7.3	1.2	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	75.9	0.8%	1.0	517	0.9	5,620	13.5	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.5	0.5%	0.9	361	2.5	1,179	15.7	1.3	24.3%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.0	-2.1%	0.8	232	0.0	1,599	8.8	1.1	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	159.2	0.4%	0.8	541	4.6	20,202	7.9	1.5	44.0%	21.1%	
VCG	Xây dựng	26.6	2.3%	1.2	511	11.3	2,384	11.2	1.8	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	25.8	-0.4%	0.6	274	0.4	332	77.5	1.3	55.8%	1.7%	
POW	Điện	14.8	-1.3%	0.6	1,507	0.6	1,026	14.4	1.3	72.8%	9.1%	
NT2	Điện	25.3	-0.4%	0.6	316	0.1	2,874	8.8	2.0	21.9%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	125.60	2.53	1.67	459230.00
VHM	74.40	0.68	0.52	172180.00
ROS	41.70	6.92	0.48	3.74MLN
HPG	30.50	1.84	0.36	3.26MLN
VRE	29.65	1.19	0.25	561130.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	85.50	6.88	0.05	2100.00
VCG	26.60	2.31	0.04	10.04MLN
SHN	9.80	3.16	0.04	4300.00
VGC	18.50	0.54	0.02	3.07MLN
VCS	75.90	0.80	0.02	277100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	89.00	-2.94	-1.60	718380.00
VCB	53.10	-2.57	-1.56	864160.00
BVH	92.00	-3.36	-0.70	60340.00
CTG	20.35	-2.40	-0.58	2.76MLN
TCB	26.90	-1.47	-0.43	1.25MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.00	-1.36	-0.50	2.24MLN
PVS	17.50	-6.91	-0.32	4.03MLN
SHB	7.30	-1.35	-0.11	2.43MLN
DGC	45.90	-3.97	-0.08	199200.00
NTP	41.00	-3.98	-0.05	600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TGG	3.83	6.98	0.00	826230.00
TIE	7.83	6.97	0.00	30.00
DRL	50.70	6.96	0.01	2420.00
ROS	41.70	6.92	0.48	3.74MLN
NAV	8.65	6.92	0.00	430.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.70	16.67	0.00	16200.00
CTC	4.40	10.00	0.00	500.00
SCJ	4.40	10.00	0.01	100.00
SDD	2.20	10.00	0.00	36700.00
RCL	26.60	9.92	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DTA	6.76	-6.89	0.00	10.00
SCD	22.40	-6.86	0.00	1440.00
HOT	25.15	-6.85	-0.01	130.00
TTE	14.30	-6.84	-0.01	10.00
HU1	10.30	-6.79	0.00	19410.00

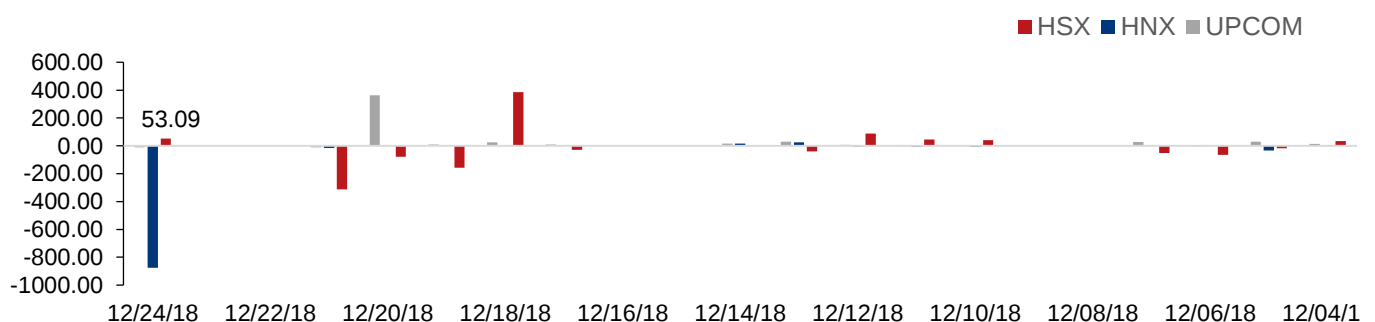
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.70	-12.50	0.00	20500.00
BTW	13.20	-9.59	0.00	100.00
HTP	5.70	-9.52	0.00	1000.00
TST	6.80	-9.33	0.00	28000.00
DNY	3.90	-9.30	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.5	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.3	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,102	12.6	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.6	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	29.0	3,498	8.3	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.5	5,746	7.4	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.2	1,087	13.9	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.7	2,165	7.3	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.5	4,334	7.0	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.1	3,042	7.9	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.5	3,200	5.5	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.4	5,796	4.9	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.0	5,322	7.9	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.1	3,360	15.8	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.5	1,747	10.0	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.5	2,366	8.6	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	159.2	20,202	7.9	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	84.0	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.2	5,428	17.5	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

